TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày 28/5/2021
"V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất phát sinh từ Hợp đồng khoán trồng rừng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Ông Trần Anh Quang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất phát sinh từ Hợp đồng khoán trồng rừng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 09/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trường NL Phú Thọ
Địa chỉ: xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L – Chức vụ: Hiệu trưởng
Người được ủy quyền: Ông Mai Trường S – Chức vụ: Phó hiệu trưởng.
Địa chỉ: xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956
Địa chỉ: Khu TC, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ Bà Nguyễn Thị Q – sinh năm 1957 (vắng mặt).
+ Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1985 (vắng mặt).
Đều trú tại: Khu TC, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên

đơn Trường NL Phú Thọ (Trước đây là Trường NL4, năm 2017 đổi tên thành trường CĐ Phú Thọ) ủy quyền cho ông Mai Trường S trình bày: Trường NL4 nay là Trường NL Phú Thọ đã được UBND tỉnh giao cho diện tích đất 209,55 ha đất (trong đó có 203,52 ha đất trồng rừng; 2, 25 ha đất xây dựng; 2,52 ha đất trồng chè; 1,26 ha ao hồ) tại xã QL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T767318 cấp ngày 20/6/2003 kèm theo quyết định số 1827/QĐ-UB ngày 20/3/2003 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao hợp thức và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Trường NL4.

Ngày 28/9/2001, ông Nguyễn Văn C có đơn xin nhận khoán trồng rừng với Trường NL4 Phú Thọ (Nay là trường NL Phú Thọ). Ngày 12/10/2002 ông C đã ký với nhà trường Hợp đồng khoán trồng rừng và chăm sóc trồng rừng cây nguyên liệu giấy số 11 ngày 12/10/2002 với diện tích 2,5 ha tại lô số 7 khoảnh 1 địa chỉ xã QL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/6/2003 đứng tên Trường NL4 nay là Trường NL Phú Thọ. Sau khi ký hợp đồng, nhà trường đã bàn giao đất cho ông C theo biên bản bàn giao đất tại hiện trường ngày 12/10/2002. Sau khi ký hợp đồng, ông C thực hiện theo đúng thỏa thuận của hợp đồng, không xảy ra tranh chấp gì. Theo Hợp đồng khoán trồng rừng số 11 ngày 12/10/2002, tại Điều 5 Cam kết chung có ghi rõ thời gian hợp đồng từ 7-8 năm, trong quá trình hợp đồng, người ký hợp đồng vì lý do sức khỏe mà phải chuyển nhượng cho người khác phải báo cho trường giải quyết. Sau khi hết thời gian hợp đồng, nhà trường không gia hạn thêm thời gian cho ông C trồng rừng. Giữa nhà trường và ông C chỉ thỏa thuận miệng với nhau để cho ông C sử dụng đất lâm nghiệp trên và trồng cây theo kế hoạch của nhà trường. Quá trình sử dụng, ông C vẫn thực hiện theo thỏa thuận, trồng cây theo kế hoạch của nhà trường.

Năm 2016, ông C có đơn đề nghị xác minh số cây keo và bạch đàn mới trồng trên lô đất rừng trên năm 2014 gió bão làm đổ gẫy cây gần hết. Trại thực nghiệm lâm sinh được nhà trường giao quản lý đã tiến hành xác minh và đề xuất với ban giám hiệu nhà trường cho gia đình ông C tận thu để trồng rừng vụ mới xuân năm 2017. Nhưng sau khi tận thu xong, anh Nguyễn Văn D là con trai ông C không trồng rừng theo kế hoạch của nhà trường. Ngày 24/3/2017, anh D đã tự ý cho máy múc vào ô đất trên để san ủi đánh băng quốc hố với mục đích trồng cây ăn quả thay vì trồng rừng theo kế hoạch của nhà trường, có biên bản kèm theo. Tiếp đó, tại buổi làm việc với ông C ngày 27/3/2017, ông C đã nhất trí trồng rừng xong trước ngày 15/4/2017 theo kế hoạch của nhà trường, có biên bản kèm theo. Nhưng đến ngày 8/5/2017 con trai ông C là anh D lại tiếp tục đem cây bưởi trồng trên diện tích đất trên. Nhà trường đã nhờ chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải yêu cầu anh D chấm dứt hành vi trên nhưng anh D và ông C không hợp tác, vẫn tiếp tục trồng.

Đến nay, thời hạn hợp đồng số 11 ngày 12/10/2002 đã hết, Nhà trường muốn tiếp tục cho ông C trồng rừng nhưng ông C không thực hiện theo thỏa thuận, còn tự ý san ủi và trồng loại cây khác. Do vậy, nhà trường không đồng ý cho ông C tiếp tục canh tác trên diện tích đất nêu trên, đề nghị Tòa án yêu cầu ông C phải trả lại diện tích đất

13.651,8m2 tại lô 9, khoảnh 1 khu TC, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đồng thời phải thu hoạch và tháo giỡ toàn bộ cây cối, công trình tài sản trên đất, trả lại mặt bằng cho nhà trường.

Diện tích đất lâm nghiệp đang tranh chấp, trước đây là lô số 7 khoảnh 1 với diện tích 2,5 ha và nay là lô 9, khoảnh 1 với diện tích 1,7 ha là do sơ đồ được đánh số lại theo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2013 -2020 của nhà trường nên số lô đất và diện tích đất có sự thay đổi. Khi ký hợp đồng với ông C năm 2002, diện tích đất, số lô, số khoảnh được ghi theo quy hoạch cũ, là phần đất nằm trong 500ha đất thuộc xã QL, xã C, xã K mà nhà trường được UBND tỉnh Vĩnh Phú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1982. Lô đất trên được đánh số còn lại là do năm 2003 (sau khi ký hợp đồng với ông C) nhà trường đã trả ra một số diện tích xa khu vực đóng chân và xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vẫn bao gồm diện tích đất nhà trường đã ký hợp đồng và giao cho ông C trước đó. Năm 2013, nhà trường tiến hành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2013 – 2020 và đánh số lại các lô đất, do đó lô 7 khoảnh 1 với diện tích 2,5 ha có tên mới là lô 9 khoảnh 1 với diện tích 1,7 ha. Sau khi nhà trường tiến hành quy hoạch, nhà trường và ông C chỉ thỏa thuận miệng với nhau về phần diện tích đất 1,7ha theo quy hoạch của nhà trường. Ông C vẫn tiếp tục sử dụng từ đó đến nay, không có ý kiến gì. Do trước đây việc đo đạc có sai số và và thay đổi tuyến đường nên sau khi xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất lâm nghiệp đang tranh chấp với ông C là 13.651,8 m2. Nhà trường không có ý kiến gì về việc diện tích đất thực tế bị thiếu so với bản đồ quy hoạch của nhà trường. Đối với toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định (chi phí đo đạc) và định giá là 17.000.000đ (Mười bẩy triệu đồng), nhà trường yêu cầu ông C phải trả lại cho nhà trường.

- Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, bị đơn là ông Nguyễn Văn C trình bày: Ngày 12/10/2002 ông có ký với nhà trường Hợp đồng khoán trồng rừng và chăm sóc trồng rừng cây nguyên liệu giấy số 11 ngày 12/10/2002 với diện tích 2,5 ha tại lô số 7 khoảnh 1. Chữ ký và chữ viết trong hợp đồng là chữ ký và chữ viết của ông và nội dung hợp đồng là đúng. Hai bên thỏa thuận, trường sẽ cấp cây giống, gia đình ông sẽ chăm sóc đến khi bán cây thì hai bên chia nhau theo lợi nhuận trong hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, gia đình ông trồng được một đợt keo. Ông có lấy giống cây của nhà trường để trồng tiếp nhưng sau đó lại bị đổ gãy. Nguồn gốc diện tích đất lâm nghiệp gia đình ông đang sử dụng mà Trường NL Phú Thọ hiện đang khởi kiện ông là do bố mẹ ông khai hoang từ khoảng năm 1982 (Bố mẹ ông đã chết). Đến nay, ông không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh diện tích đất trên gia đình ông đang sử dụng là của bố mẹ ông khai hoang hay là tài sản thuộc quyền sử dụng của gia đình ông. Toàn bộ tài sản trên diện tích đang tranh chấp với trường là của con trai ông là anh Nguyễn Văn D. Diện tích 2,5ha ông đã ký trong Hợp đồng khoán trồng rừng với trường năm 2002 không phải là diện tích nhà ông đang sử dụng, tranh chấp với trường nên quan điểm của ông là ông không trả lại diện tích đất trên cho Trường NL Phú Thọ. Việc ông cho anh D là con trai anh sử dụng trồng cây chỉ bằng miệng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn C. Diện tích đất lâm nghiệp gia đình bà đang sử dụng tranh chấp với trường là đất của gia đình bà, do bố mẹ chồng bà khai hoang từ năm 1965. Bà không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Toàn bộ tài sản trên đất là của con trai bà là anh Nguyễn Văn D.

+ Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh là con đẻ của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Q. Toàn bộ tài sản trên diện tích đất lâm nghiệp đang tranh chấp với trường là tài sản của anh, không liên quan gì đến vợ anh. Còn nguồn gốc diện tích đất là do bố mẹ anh cho anh sử dụng, ông bà anh khai hoang từ năm 1985 và nay anh cũng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Trường cao đẳng công nghiệp và nông lâm Phú Thọ. Việc bố mẹ anh chỉ cho bằng miệng để anh sử dụng trồng cây trên đất.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định và thành lập Hội đồng định giá tài sản, quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ. Quá trình xem xét thẩm định, định giá tài sản xác định diện tích đất lâm nghiệp tại lô số 7, khoảnh số 1 ông C đang sử dụng có diện tích 13651,8 m2 trị giá 147.439.440 đồng. Diện tích đất trên hiện anh D đang trồng 307 cây bưởi 4 năm tuổi có giá 168.850.000 đồng; 04 cây xoài 4 năm tuổi có giá 3.880.000 đồng; 09 cây mít (trong đó 05 cây bưởi 4 năm tuổi có giá 3.650.000 đồng; 04 cây dưới 01 năm tuổi có giá 120.000 đồng); 650 cây chanh 1,5 năm tuổi có giá 31.200.000 đồng. Ngoài ra trên đất còn có 01 bể xây gạch bê tông diện tích đất có diện tích 37,92 m3, chiều rộng 3,7m, chiều dài 5,7 m; chiều cao 1,8m và hệ thống ống dẫn nước nhựa đen, phi 50 dài khoảng 350m có giá 7.584.000 đồng.

Nay trường khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông C phải trả lại diện tích đất đang sử dụng cho trường. Do khó khăn trong quá trình tiếp quản cây, và do loại cây anh D trồng không đúng theo kế hoạch của nhà trường, vì vậy đề nghị Tòa án buộc anh D phải tự khai thác các cây mà anh D đã trồng, tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất và hệ thống ống dẫn nước nhựa đen, phi 50 dài khoảng 350m để trả lại đất cho nhà trường. Nhà trường không bồi thường đối với các tài sản trên đất.

Đối với số tiền đo đạc xác định diện tích đất tại lô số 7, khoảnh 1 hết 17.000.000 đồng do Trường NL Phú Thọ đã nộp để Công ty cổ phần khảo sát đo đạc X đo đạc. Quan điểm của Trường là yêu cầu ông C phải hoàn trả lại cho trường số tiền đo đạc, thẩm định là 17.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành làm việc với bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q (bà Q là vợ ông C) và anh Nguyễn Văn D (anh D là con trai ông C). Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành lấy lời khai, xác minh, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, biên bản xem xét thẩm định, định giá tài sản, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc gia nộp tiếp cận công khai chứng cứ, Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại hội trường khu TC, xã PL và Ủy ban nhân dân xã PL đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà

Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa vào ngày 28/4/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn D vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn D vẫn vắng mặt không có lý do dù đã được niêm yết hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa. Do vậy Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 158, khoản 1 Điều 166, Điều 189; Điều 385; khoản 4 Điều 422; 428, Điều 483; Điều 485 của Bộ luật dân sự. Điều 202, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai. Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, giảm, miễn nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trường NL Phú Thọ đối với ông Nguyễn Văn C.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả cho Trường NL Phú Thọ diện tích đất trồng cây lâm nghiệp 13651,8 m2 trị giá 147.439.440 đồng tại lô số 7, khoảnh 1 địa chỉ thôn 02, xã QL (Nay là khu TC, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã được UBND tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên đất số T 767318 cấp ngày 20/6/2003 kèm theo Q định số 1827/QĐ-UB ngày 20/3/2003 đứng tên Trường NL4, có mốc giới: Phía Bắc tiếp giáp lối đi: điểm 4-43 = 14,35m; 43-42 = 9, 09m; 42-41 = 22,20m; 41-40 = 20,07m; 40-39 = 4,26m; 39-38 = 5,58m; 38-37= 15, 01m; 37-13=5,54. Phía Đông tiếp giáp đất ao ông C và đất rừng của ông X2: điểm 12-13 = 3,92m; 13-14 = 4,78m; 14-15 = 4,57m; 15-16 = 57, 25m; 16-17 = 14,67m; 17-18 = 3,45m; 18-19 = 7,34m; 19-20 = 22,04m; Phía Nam tiếp giáp đất rừng ông X1 và của Trường NL4 (nay là trường NL Phú Thọ): điểm 20-21 = 3,87; 21-22 = 9,57m; 22-23 = 6,01m; 23-24 = 16,69m; 24-25 = 10, 14m; 25-26 = 18, 09m; 26-27 = 4,70m; 27-28 = 9,10m; 28-29 = 16,27m; 29-30 = 6,68m; Phía Tây tiếp giáp phần đất của Trường NL4 (nay là trường NL Phú Thọ): điểm 30-31 = 54, 85m; 31-3= 24,83m; 32-33= 15, 29m, 33-34=7, 94m; 34-35 = 7,11m; 35-36=7,99m; 36-1= 7,08m; 01-2 = 6, 18m; 2-3=6,75m; 3-4 = 7,36m. (có sơ đồ kèm theo).

- Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn D phải thu hoạch toàn bộ cây cối trên diện tích đất cây lâm nghiệp 13949,6 m2: 307 cây bưởi 4 năm tuổi; 04 cây xoài 4 năm tuổi; 09 cây mít (trong đó 05 cây 4 năm tuổi; 04 cây dưới 01 năm tuổi; 650 cây chanh 1,5 năm tuổi và 01 bể xây gạch bê tông diện tích đất có diện tích 37,92 m3 cùng hệ thống ống dẫn nước.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (chi phí đo đạc) và định giá:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả cho Trường NL Phú Thọ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (chi phí đo đạc) và định giá là 17.000.000 đ (Mười bẩy triệu đồng).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Trường NL Phú Thọ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toa án số: AA/2020/0001938 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng- tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và đối tượng tranh chấp: Nguyên đơn là Trường NL Phú Thọ (trước đây là Trường NL4 Phú Thọ đến năm 2017 đổi tên thành trường CĐ Phú Thọ) khởi kiện ông Nguyễn Văn C phải trả cho Trường NL Phú Thọ diện tích đất 13.651,8m2 ở lô số 7, khoảnh 1 tại khu TC, xã PL, huyện Đ đã được UBND tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Trường NL4 Phú Thọ (Nay là trường NL Phú Thọ). Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng khoán trồng rừng ký giữa ông C và Nhà trường thì thời gian hợp đồng từ 7-8 năm. Sau khi hết thời gian hợp đồng, nhà trường không gia hạn thêm thời gian cho ông C trồng rừng. Đến nay ông C và nhà đều thừa nhận đã ký Hợp đồng khoán trồng rừng và chăm sóc trồng rừng cây nguyên liệu giấy số 11 ngày 12/10/2002 với diện tích 2,5 ha tại lô số 7 khoảnh 1 địa chỉ xã QL (Nay là xã PL), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, vụ án này có quan hệ pháp luật là "Tranh chấp quyền sử dụng đất phát sinh từ Hợp đồng khoán trồng rừng" theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[2]. Về điều kiện thụ lý: Trường NL Phú Thọ (trước đây là Trường NL4 Phú Thọ) tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn C từ năm 2017 đã được Ủy ban nhân dân xã PL (trước đây là xã QL) hòa giải vào năm 2019 nhưng không thành nên vụ án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai nên đủ điều kiện để thụ lý vụ án.

[3]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu và diện tích đất hiện đang tranh chấp có địa chỉ tại Khu TC, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nên nguyên đơn Trường NLPhú Thọ khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bà Nguyễn Thị Q là vợ ông C và anh Nguyễn Văn D là con trai ông C tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Quá trình giải quyết ông C, bà Q và anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không nhận văn bản tố tụng của Tòa án và cũng không đến Tòa giải quyết nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa

nhưng ông C, bà Q và anh D không có mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông C, bà Q và anh D.

Ông C khai nguồn gốc diện tích đất lâm nghiệp trường đang khởi kiện là do bố mẹ ông khai hoang (bố mẹ ông đã chết) nhưng ông không có tài liệu gì chứng minh. Theo biên bản xác minh ngày 02/4/2021 tại Uỷ ban nhân dân xã PL thể hiện không có tài liệu, chứng cứ gì về việc nguồn gốc diện tích đất trên là do bố mẹ ông C khai hoang. Phần diện tích đất lâm nghiệp ông C, anh D đang sử dụng là thuộc quyền sử dụng Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ giao cho trường NL4 Phú Thọ nay là Trường NL Phú Thọ. Do đó, Tòa án không đưa bố, mẹ đẻ ông C (đã chết) và các hàng thừa kế của bố, mẹ đẻ ông C là các anh, chị em của ông C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[4]. Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn Trường NL Phú Thọ khởi kiện ông Nguyễn Văn C phải trả cho Trường NL Phú Thọ diện tích đất 13949,6 m2 tại lô số 9, khoảnh 1, địa chỉ thôn 02, xã QL (Nay là khu TC, xã PL), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã được UBND tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên đất số T767318 cấp ngày 20/6/2003 kèm theo quyết định số 1827/QĐ-UB ngày 20/3/2003 và yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải phải thu hoạch toàn bộ cây hoa màu trên đất để trả lại quyền sử dụng đất cho Trường NL Phú Thọ.

Xét yêu cầu khởi kiện của Trường NL Phú Thọ là có căn cứ bởi lẽ: Theo các tài liệu của nguyên đơn xuất trình như: quyết định số 1827/QĐ-UB ngày 20/3/2003 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản đồ đất lâm nghiệp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T767318 cấp ngày 20/6/2003 đứng tên Trường NL4 Phú Thọ (Nay là Trường NL Phú Thọ). Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả xác minh thì diện tích đất 13.651,8 m2 hiện ông Nguyễn Văn C đang sử dụng và ông C cho anh Nguyễn Văn D trồng cây là diện tích đất thuộc lô số 7, khoảnh 1, địa chỉ xã QL (Nay là xã PL), huyện Đ thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Trường NL Phú Thọ đã được UBND tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Trường NL4 Phú Thọ (Nay là Trường NL Phú Thọ) ngày 20/6/2003. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ông C cũng thừa nhận ông đã ký với nhà trường Hợp đồng khoán trồng rừng và chăm sóc trồng rừng cây nguyên liệu giấy số 11 ngày 12/10/2002 với diện tích 2,5 ha tại lô số 7 khoảnh 1. Việc ông C trình bày diên tích đất nhà trường đang khởi kiện ông là của bố mẹ ông khai hoang từ năm 1982 nhưng ông không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã và Uỷ ban nhân dân huyện Đ đều xác nhận phần diện tích đất rừng ông C, anh D đang sử dụng là đất lâm nghiệp của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ giao cho Trường. Do vậy cần buộc ông Nguyễn Văn C phải trả lại cho trường NL Phú Thọ quyền sử dụng diện tích đất 13949,6 m2. Về tài sản trên diện tích đất cây lâm nghiệp: 307 cây bưởi 4 năm tuổi; 04 cây xoài 4 năm tuổi; 09 cây mít (trong đó 05 cây bưởi 4 năm tuổi; 04 cây dưới 01 năm tuổi; 650 cây chanh 1,5 năm tuổi và 01 bể xây gạch bê tông diện tích đất có diện tích 37,92 m3 cùng hệ thống ống dẫn nước là những tài sản thuộc quyền sử dụng của anh Nguyễn Văn D nhưng anh D đã tự ý trồng trên diện tích đất

thuộc quyền sử dụng của Trường NL Phú Thọ, thể hiện: Ngày 24/3/2017 con trai ông C là anh Nguyễn Văn D đã tự ý cho máy múc vào ô đất trên để san ủi đánh băng quốc hố với mục đích trồng cây ăn quả thay vì trồng rừng theo kế hoạch của nhà trường, có biên bản kèm theo. Tiếp đó, tại buổi làm việc với ông C ngày 27/3/2017, ông C đã nhất trí trồng rừng xong trước ngày 15/4/2017 theo kế hoạch của nhà trường, có biên bản kèm theo. Nhưng đến ngày 8/5/2017 con trai ông C là anh D lại tiếp tục đem cây bưởi trồng trên diện tích đất trên. Nhà trường đã trình báo Ủy ban nhân dân xã QL (Nay là xã PL) giải quyết nhưng không Thành. Nay do các cây anh D trồng không đúng chủng loại với cây lâm nghiệp của trường, trường không đồng ý sử dụng tiếp các loại cây anh D đã trồng trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng của trường. Anh D là người có lỗi nên cần buộc anh D phải thu hoạch toàn bộ các cây đã trồng cùng các công trình xây dựng trên diện tích đất cây lâm nghiệp 13949,6 m2 để trả lại diện tích đất cho Trường NL Phú Thọ. Trường NL Phú Thọ không phải bồi thường lại giá trị tài sản trên đất cho anh D vì Trường NL Phú Thọ không có lỗi.

[5]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đo đạc), định giá tài sản: Căn cứ vào khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Trường NLPhú Thọ được chấp nhận nên cần buộc ông Nguyễn Văn C phải hoàn trả lại cho Trường NL Phú Thọ số tiền đo đạc, thẩm định diện tích đất là 17.000.000đ (Mười bẩy triệu đồng).

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Trường NL Phú Thọ được chấp nhận nên cần buộc ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông C là người cao tuổi nên cần miễn án phí dân sự cho ông C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 158, khoản 1 Điều 166, Điều 189; Điều 385; khoản 4 Điều 422; 428, Điều 483; Điều 485 của Bộ luật dân sự. Điều 202, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai. Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, giảm, miễn nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trường NL Phú Thọ đối với ông Nguyễn Văn C.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả cho Trường NL Phú Thọ diện tích đất trồng cây lâm nghiệp 13.651,8 m2 trị giá 147.439.440 đồng tại lô số 7, khoảnh 1 địa chỉ xã QL (Nay là khu TC, xã PL), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã được UBND tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên đất số T 767318 cấp ngày 20/6/2003 kèm theo quyết định số 1827/QĐ-UB ngày 20/3/2003 đứng tên Trường NL4, có mốc giới: Phía Bắc tiếp giáp lối đi: điểm 4-43 = 14,35m; 43-42 = 9, 09m; 42-41 = 22,20m; 41-40 = 20,07m; 40-39 = 4,26m; 39-38 = 5,58m; 38-37= 15, 01m; 37-13=5,54. Phía Đông tiếp giáp đất ao ông C và đất rừng của ông X2: điểm 12-13 =

3,92m; 13-14 = 4,78m; 14-15 = 4,57m; 15-16 = 57, 25m; 16-17 = 14,67m; 17-18 = 3,45m; 18-19 = 7,34m; 19-20 = 22,04m; Phía Nam tiếp giáp đất rừng ông X1 và của Trường NL4 (nay là trường NL Phú Thọ): điểm 20-21 = 3,87; 21-22 = 9,57m; 22-23 = 6,01m; 23-24 = 16,69m; 24-25 = 10, 14m; 25-26 = 18, 09m; 26-27 = 4,70m; 27-28 = 9,10m; 28-29 = 16,27m; 29-30 = 6,68m; Phía Tây tiếp giáp phần đất của TrườngTrường NL4 (nay là trường NL Phú Thọ): điểm 30-31 = 54, 85m; 31-3= 24,83m; 32-33= 15, 29m, 33-34=7, 94m; 34-35 = 7,11m; 35-36=7,99m; 36-1= 7,08m; 01-2 = 6, 18m; 2-3=6,75m; 3-4 = 7,36m. (có sơ đồ kèm theo).

- Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn D phải thu hoạch, di dời toàn bộ cây cối trên diện tích đất cây lâm nghiệp 13651,8 m2; 307 cây bưởi 4 năm tuổi; 04 cây xoài 4 năm tuổi; 09 cây mít (trong đó 05 cây bưởi 4 năm tuổi; 04 cây dưới 01 năm tuổi; 650 cây chanh 1,5 năm tuổi và 01 bể xây gạch bê tông diện tích đất có diện tích 37,92 m3 cùng hệ thống ống dẫn nước.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (chi phí đo đạc) và định giá:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả cho trường NL Phú Thọ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (chi phí đo đạc) và định giá là 17.000.000đ.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn C.

Hoàn lại cho trường NL Phú Thọ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tũa án số: AA/2020/0001938 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng- tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã PL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Anh Tuấn